

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VŨ TRUNG DUY

**CHUYỂN ĐỔI NỘI DUNG SỐ
TRONG CÁC TẠP CHÍ CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số: 9 32 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Hà Huy Phụng

Chủ tịch Hội đồng:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
họp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

vào hồi giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia, Hà Nội

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thế giới đương đại đang ở trong thời đại số (Digital age), hay còn được gọi là kỷ nguyên số (Digital era). Kỷ nguyên số là thời kỳ mà ở đó có sự truy cập, chia sẻ và sử dụng thông tin ở dạng điện tử rộng rãi, sẵn sàng và dễ dàng. Kỷ nguyên số bắt đầu vào những năm 1970 với sự xuất hiện của máy tính, internet và sự khởi đầu của quá trình số hóa (digitization), cũng là thời điểm bắt đầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Với sự xuất hiện của máy tính tốc độ cao, internet băng thông rộng (4G, 5G); cùng với các thiết bị cầm tay, thông minh, nhỏ, gọn, giá thành rẻ; quá trình chuyển đổi số tăng tốc trên phạm vi toàn cầu đã tạo ra sự kết nối ngày càng chặt chẽ giữa thế giới thực (real world) với không gian số (cyber space). Đặc biệt là sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) và một số công nghệ số mang tính đột phá khác giúp chuyển từ sản xuất tự động sang sản xuất thông minh đang tạo nên cấu phần cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCNLT4) có tác động mạnh mẽ đến thế giới đương đại [94].

Internet băng thông rộng thế hệ mới với công nghệ số và đổi mới sáng tạo đã làm bùng nổ cuộc cách mạng sản xuất nội dung, phân phối nội dung, mở ra cách thức, phương tiện truyền thông mới làm thay đổi hoàn toàn thói quen tiếp nhận thông tin của con người. Mạng xã hội ngày càng chiếm ưu thế và là phương tiện truyền thông rộng rãi và nhanh nhất thế giới hiện nay trong môi trường số với lượng người dùng đông đảo, tính tương tác cao. Cá thể hóa nội dung, ứng dụng công nghệ số để cải thiện trải nghiệm của người dùng sẽ là xu thế chủ đạo [94].

Hiện nay, phương thức sản xuất báo chí trên thế giới đang trải qua sự chuyển đổi mạnh mẽ nhờ ứng dụng công nghệ số. Các tập đoàn báo chí - truyền thông lớn trên thế giới đang đẩy mạnh sử dụng các nền tảng công nghệ số để tăng cường sản xuất và phân phối nội dung số. Xu hướng này bao gồm việc áp dụng báo chí đa phương tiện và báo chí sáng tạo, đặc biệt là “báo chí tự động” sử dụng AI để thu thập và xử lý thông tin. Sự chuyển đổi này nhằm mục đích tăng cường hiệu quả, tính sáng tạo và khả năng tiếp cận của báo chí với công chúng trong thời đại số. Đây là xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển của báo chí trong cuộc CMCNLT4.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để chủ động tham gia cuộc CMCNLT4, như Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019 về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc CMCNLT4; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong đó khẳng định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” [65]. Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ “Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”” [48]. Để thực hiện được mục tiêu này, nhiệm vụ bức thiết đặt ra là phải đẩy nhanh chuyển đổi phương thức sản xuất truyền thống sang phương thức sản xuất số.

Trong lĩnh vực báo chí, Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 3-4-2019, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 là văn bản pháp lý có tính nền tảng cho việc đổi mới mô hình và tổ chức, quản lý nền báo chí nhằm phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam. Việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc giúp phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt, theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết tập hợp quần chúng, tạo đồng thuận trong xã hội, định hướng tư tưởng và thẩm mỹ, góp phần nâng cao dân trí, phát

triển văn hóa và con người Việt Nam; phát triển báo chí phù hợp với xu thế phát triển khoa học - công nghệ và thông tin, truyền thông thế giới.

Trong Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” chỉ rõ: “Báo chí phát triển theo hướng đa nền tảng, đa phương tiện, đa dịch vụ; phát triển các sản phẩm báo chí số, các nền tảng phân phối nội dung số, làm chủ nền tảng phân phối nội dung trên không gian mạng. Người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin trên môi trường số theo nhu cầu, mọi lúc, mọi nơi, không bị hạn chế về không gian, thời gian, vị trí địa lý. Trong đó, mục tiêu đến năm 2025 có 50% cơ quan báo chí điện tử chuyển đổi cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: Cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu... đến năm 2030 có 100% cơ quan báo chí điện tử chuyển đổi cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: Cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu...” [72]

Hiện nay, thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”, theo đó, kết thúc hoạt động của các tạp chí các ban Đảng Trung ương, chuyển chức năng, nhiệm vụ liên quan về Tạp chí Cộng sản; với báo, tạp chí, các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị bảo đảm mỗi bộ, cơ quan ngang bộ chỉ có 1 cơ quan báo (gồm: báo in, báo điện tử và cổng thông tin điện tử của bộ, ngành) và 1 tạp chí khoa học chuyên ngành (chỉ duy trì đối với các tạp chí có uy tín về khoa học trên thế giới và trong nước) [142]. Rà soát, sắp xếp lại các cơ quan báo, tạp chí trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo hướng sáp nhập, kết thúc hoạt động của một số báo, tạp chí không thực sự cần thiết [141].

Do đó, để đáp ứng yêu cầu bức thiết chuyển đổi phương thức sản xuất truyền thông sang phương thức sản xuất số; yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ quan báo chí trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đòi hỏi các tạp chí phải đổi mới toàn diện mô hình tổ chức, hoạt động theo hướng tinh gọn, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của báo chí trong nước và thế giới. Đặc biệt, cần tập trung đổi mới toàn diện cả về nội dung, hình thức, công nghệ phù hợp với nhu cầu, thói quen công chúng thời đại công nghệ 4.0, góp phần “xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” [18, t.I, tr.145] theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Trong bối cảnh mới đặt ra hiện nay, để các tạp chí ở Việt Nam tập trung đổi mới toàn diện một cách hiệu quả cần phải dựa trên những căn cứ khoa học và thực tiễn hoạt động báo chí ở Việt Nam hiện nay. Đây là những lý do cho thấy sự cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn của việc lựa chọn đề tài: ***“Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay”*** mà nghiên cứu sinh nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án này là nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay, nhận diện các vấn đề đặt ra từ thực tiễn và đề xuất các giải pháp tổng thể để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí nói riêng và chuyển đổi số ngành báo chí nói chung. Đồng thời luận án chất lọc nhưng khuyến nghị chính sách với các ban, bộ, ngành và các cơ quan tạp chí, các cơ sở đào tạo để góp phần thúc đẩy tiến trình chuyển đổi nội dung số trong tạp chí.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài ***“Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay”*** nghiên cứu sinh mong muốn hướng tới những mục đích sau:

Thứ nhất, thông qua tổng quan các công trình nghiên cứu, trên cơ sở kế thừa và phân các kết quả nghiên cứu của những nhà nghiên cứu đi trước, luận án tìm ra những khoảng trống chưa đề cập, những vấn

đề luận án cần tập trung nghiên cứu. *Thứ hai*, thông qua các nguồn tài liệu, nhất là các tài liệu khảo sát nghiên cứu, trên cơ sở kế thừa và phân các kết quả nghiên cứu của những nhà nghiên cứu đi trước, luận án hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ nhận thức về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam. *Thứ ba*, khảo sát, phân tích thực trạng chuyển đổi nội dung số ở các tạp chí của Việt Nam hiện nay, thành công, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong tiến trình chuyển đổi nội dung số. *Thứ tư*, đề xuất, kiến nghị những giải pháp để chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam.

3.2. Đối tượng khảo sát và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: Luận án khảo sát, đánh giá thực trạng chuyển đổi nội dung số ở các tạp chí của Việt Nam hiện nay, gồm: Tạp chí Cộng sản; Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Tạp chí Ngày nay; Tạp chí điện tử Tri thức.

Phạm vi khảo sát: Luận án tập trung vào khảo sát quá trình chuyển đổi nội dung số trong sản xuất và phân phối nội dung số trên các nền tảng. Thời gian từ ngày 6-4-2023 đến 30-12-2024 (20 tháng).

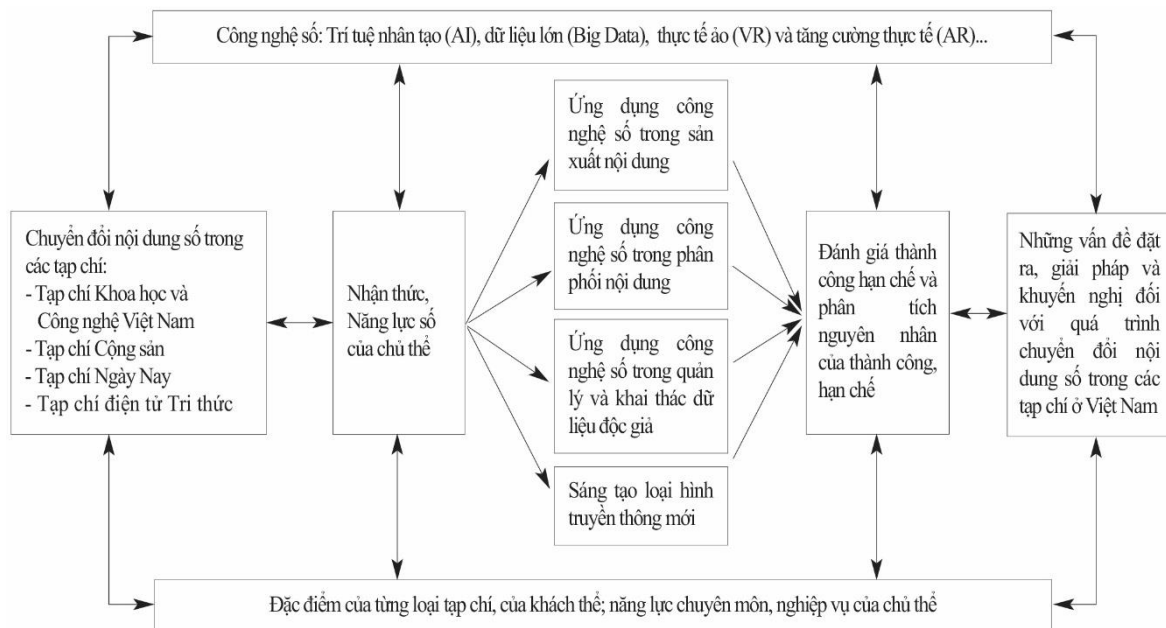
4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm trả lời những câu hỏi sau:

- Hiện nay đã có công trình nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về lý luận và thực tiễn về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí chưa?
- Mức độ nhận thức và hành động của ban biên tập các tạp chí ở Việt Nam về chuyển đổi nội dung số hiện nay như thế nào?
- Thực trạng chuyển đổi nội dung số ở các tạp chí hiện nay đang diễn ra như thế nào?
- Những vấn đề đặt ra và giải pháp nào để bảo đảm chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam thành công trong thời gian tới?

4.2. Khung phân tích



4.3. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết thứ nhất: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, phương thức sản xuất nội dung số báo chí, truyền thông trên thế giới đang trải qua sự chuyển đổi

manh mẽ nhờ ứng dụng công nghệ số. Tuy nhiên, hiện nay còn thiếu căn cứ khoa học - thực tiễn về chuyển đổi số trong các tạp chí. Vì vậy, các tạp chí của Việt Nam còn rất lúng túng trong chuyển đổi nội dung số.

Giả thuyết thứ hai: Ban Biên tập tạp chí và đội ngũ tham gia trực tiếp vào chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí đã nhận thức rõ tính bức thiết phải đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi nội dung số trong bối cảnh hiện nay; nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc ban hành chiến lược chuyển đổi nội dung số và trách nhiệm quyết tâm thực hiện chiến lược đó.

Giả thuyết thứ ba: Trước những thay đổi mạnh mẽ của nhu cầu, tâm lý, thói quen của công chúng số, tạp chí không thể đứng ngoài cuộc mà phải chủ động tìm giải pháp để tiếp cận công chúng số, thực hiện tốt hơn sứ mệnh của mình và để tồn tại và phát triển. Chuyển đổi nội dung số sẽ giúp các tạp chí đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo các tác phẩm báo chí, sản phẩm báo chí và sản xuất nội dung theo xu hướng báo chí số (cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu), phân phối nội dung số phù hợp với nhu cầu, tâm lý, thói quen của công chúng số.

Giả thuyết thứ tư: Để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam trong thời gian tới cần tập trung vào nhóm giải pháp trọng tâm là: 1- Sửa đổi bổ sung một số cơ chế chính sách phù hợp với bối cảnh phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, truyền thông hiện đại; 2- nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực số của nguồn nhân lực, 3- đầu tư nguồn lực tài chính cho chuyển đổi nội dung số.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về báo chí.

Đồng thời tác giả sử dụng một số lý thuyết truyền thông hiện đại làm cơ sở lý luận cho luận án. Cụ thể: Lý thuyết xã hội thông tin; Lý thuyết hội tụ truyền thông; Lý thuyết khuếch tán đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu: Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu cho đề tài nghiên cứu thông qua sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu.

Phương pháp khảo sát bằng công cụ kỹ thuật số: Tiến hành thông qua việc khảo sát, tổng hợp, phân tích, so sánh, các dữ liệu thu được thông qua các công cụ nền tảng kỹ thuật số phổ dụng nhất hiện nay để đo lường nhu cầu, tâm lý, thói quen của độc giả các tạp chí khảo sát.

Phương pháp sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp: Nghiên cứu sinh sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp của một số viện nghiên cứu uy tín trên thế giới về các xu hướng và dự báo về báo chí, truyền thông và công nghệ.

Phương pháp phỏng vấn sâu (phỏng vấn chuyên gia): Phỏng vấn tổng số 20 trường hợp là lãnh đạo một số tạp chí, cơ quan QLBC, chuyên gia công nghệ có kinh nghiệm về hoạt động chuyển đổi số của một số tập đoàn công nghệ viễn thông, PV, BTV, HSTK, KTV của một số tạp chí.

Phương pháp tọa đàm, thảo luận nhóm: Thực hiện tọa đàm, thảo luận nhóm giữa lãnh đạo các CQBC, cơ quan quản lý báo chí, cơ sở đào tạo, PV, BTV, HSTK, KTV, chuyên gia công nghệ về chuyển đổi nội dung số trong CQTC của Việt Nam hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Nghiên cứu cụ thể hoạt động chuyển đổi nội dung số của một số CQTC mang tính đại diện, từ đó đánh giá, phân tích, rút ra những ưu điểm và hạn chế, đề ra những giải pháp cụ thể để chuyển đổi nội dung số thành công. Cụ thể: 1- Tạp chí Cộng sản - dòng tạp chí lý luận chính trị (đơn vị chủ quản: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - cấp trung ương. Đây là tạp chí duy nhất có nhiệm vụ tuyên truyền lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam); 2- Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam - tạp chí khoa học chuyên ngành (đơn vị chủ quản: Bộ

Khoa học và Công nghệ - là tạp chí khoa học đa lĩnh vực: Khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội và nhân văn); Tạp chí Ngày Nay - dòng tạp chí thông tin chỉ dẫn (đơn vị chủ quản: Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam - cấp liên hiệp hội); Tạp chí điện tử Tri thức - dòng tạp chí giải trí (đơn vị chủ quản: Hội Xuất bản Việt Nam - cấp hội. Đây là tạp chí phổ thông, chỉ xuất bản điện tử và là 1 tạp chí có lượng bạn đọc lớn nhất hiện. Bạn đọc chủ yếu là thế hệ trẻ).

6. Điểm mới của luận án

Một là, luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống, bài bản, chuyên sâu về lý luận và thực tiễn về chuyển đổi nội dung số trong tạp chí.

Hai là, luận án hệ thống hóa các vấn đề lý luận về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí; vai trò, đặc điểm, yếu tố tác động đến chuyển đổi nội dung số.

Ba là, kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, những kết luận khoa học về chuyển đổi nội dung số qua 4 tạp chí được khảo sát là những căn cứ khoa học hoàn toàn mới, xác thực, được tác giả luận án tổng hợp, khái quát từ kết quả nghiên cứu thực tiễn hiện nay.

Bốn là, luận án đã chỉ ra được những vấn đề đặt ra có tác động đến chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí; đề xuất những giải pháp tổng thể để các tạp chí nghiên cứu, áp dụng trong chuyển đổi nội dung số, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin trên môi trường số theo nhu cầu, mọi lúc, mọi nơi, không bị hạn chế về không gian và thời gian.

7. Ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn của đề tài

7.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần xây dựng cơ sở lý luận, phát triển khung lý thuyết về tạp chí, phân loại các nhóm tạp chí và chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam.

Luận án góp phần nâng cao nhận thức cán bộ quản lý báo chí; lãnh đạo, PV, BTV các tạp chí từ Trung ương và địa phương về vai trò quan trọng và sự cấp thiết phải chuyển đổi nội dung số tạp chí đồng bộ và phù hợp với chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Luận án là tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến tạp chí, chuyển đổi số trong các tạp chí và chuyển đổi số báo chí nói chung.

7.2. Giá trị thực tiễn

Luận án là tài liệu để các tạp chí tham khảo, để đưa ra những quyết sách phù hợp trong thực hiện các giải pháp nhằm chuyển đổi nội dung số thành công trong các tạp chí của Việt Nam; đáp ứng mục tiêu đến năm 2030, có 90% số cơ quan báo chí đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, báo chí sáng tạo, siêu tác phẩm báo chí.

Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan QLBC, các tạp chí; các cơ sở đào tạo báo chí.

8. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài nghiên cứu gồm 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí - những vấn đề lý luận cơ bản. Chương 2: Thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay. Chương 3: Những vấn đề đặt ra, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Khái quát tình hình nghiên cứu

1.1. Các tài liệu nghiên cứu liên quan đến tạp chí

Tài liệu bằng tiếng nước ngoài

Từ điển Bách khoa Britannica online [137] đã khái quát tổng thể lịch sử xuất bản tạp chí trên thế giới từ thế kỷ thứ XVII đến thế kỷ XX giúp tác giả có cái nhìn tổng thể về sự hình thành, phát triển và cách phân loại các loại tạp chí khác nhau trên thế giới qua các thời kỳ.

Công trình nghiên cứu “*How to Launch a Magazine in this Digital Age*” (Tạm dịch: Làm thế nào để ra mắt một tạp chí trong thời đại kỹ thuật số này) của tác giả Hogarth (2013) đã chỉ cách xuất bản tạp chí trong thời đại kỹ thuật số [112].

Công trình nghiên cứu “*Singapore’s Magazine and Digital Media Industry. An Analysis of Key Market Forces and Competitive Dynamics*” (Tạm dịch: Ngành công nghiệp tạp chí và phương tiện truyền thông kỹ thuật số của Singapore. Phân tích các lực lượng thị trường chính và động lực cạnh tranh) của tác giả Tan Kwan Hong (2016) thảo luận về một số khía cạnh cấu trúc của ngành công nghiệp tạp chí và phương tiện truyền thông kỹ thuật số tại Singapore. Đặc biệt, nghiên cứu đi sâu vào phân tích phía cầu (sở thích của người tiêu dùng và mô hình tiêu thụ tạp chí và phương tiện truyền thông kỹ thuật số tại Singapore), phân tích phía cung (phân tích đối thủ cạnh tranh và động lực cạnh tranh chính), phân tích về xu hướng tăng trưởng của phương tiện truyền thông in so với phương tiện truyền thông kỹ thuật số [113].

Trong công trình nghiên cứu “*The effects of the integration of external and internal communication features in digital magazines on consumers’ magazine attitude*” (Tạm dịch: Tác động của việc tích hợp các tính năng truyền thông bên ngoài và bên trong trong tạp chí kỹ thuật số đến thái độ của người tiêu dùng đối với tạp chí) của nhóm tác giả Rauwers, Fabienne, Voorveld, Hilde, Neijens, Peter (2016) đã chỉ ra tác động của các tính năng giao tiếp bên ngoài và bên trong đến thái độ của người đọc đối với tạp chí kỹ thuật số và các quá trình (tức là tương tác được nhận thức và sự hiện diện xã hội) cơ bản cho những tác động này [122].

Trong nghiên cứu “*Editorial Policy of Gadis Magazine in Creating Digital Content*” (Tạm dịch: Chính sách biên tập của Tạp chí Gadis trong việc tạo nội dung số) của Larasaty, Past (2018) đã chỉ ra, tạp chí là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng cũng được hưởng lợi từ sự phát triển của công nghệ và kết nối internet, vì nó có thể sản xuất phiên bản trực tuyến hoặc kỹ thuật số [114].

Trong cuốn “*Transforming Magazines Rethinking the Medium in the Digital Age*” (Tạm dịch: Tạp chí chuyển đổi: Suy nghĩ lại về phương tiện truyền thông trong thời đại số) của các tác giả Cardoso, Carla Rodrigues Cardoso, Tim Holmes (2022). Công trình này là một đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nghiên cứu tạp chí. Nó cho thấy nhu cầu cấp thiết tìm ra giải pháp cho những thách thức mà tạp chí phải đối mặt khi chuyển sang định dạng kỹ thuật số [103].

Tài liệu bằng tiếng Việt

Bài viết “Đôi điều suy nghĩ về làm tạp chí lý luận chính trị của Đảng”, của tác giả Nguyễn Phú Trọng trên Tạp chí Cộng sản số 22+23, tháng 8-2003, đã chỉ rõ, mỗi tờ báo có một tôn chỉ, mục đích, một đối tượng độc giả, một chức năng nhiệm vụ và có yêu cầu riêng, phong cách riêng.

Cuốn sách “*Quan điểm của C.Mác, P.H. Ăngghen, V.I. Lê-nin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về báo chí*” của nhóm tác giả Lê Văn Toan, Ngô Kim Ngân, Nguyễn Thị Phương Thảo (2011) gồm 4 phần, đã nghiên cứu lựa chọn, trích lục các câu nói, đoạn văn, bài viết của Mác, Ăngghen, Lê-nin, Hồ Chí Minh và các văn kiện của Đảng và Nhà nước về báo chí, tập trung làm rõ các vấn đề như: vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; nguyên tắc và phương pháp viết báo; cách thức tổ chức tờ báo; vấn đề xuất bản và phát hành báo chí; vai trò của nhà báo [85].

Trong “*Báo chí, truyền thông hiện đại: Thực tiễn, vấn đề, nhận định*” của tác giả Tạ Ngọc Tấn (2020) đã phân tích và làm rõ, bước vào kỷ nguyên số, với sự phát triển của công nghệ truyền thông mới, báo chí chịu sự tác động mạnh mẽ [81, tr.6]. Cuốn sách rất hữu ích cho các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách, giảng viên, phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan báo chí, truyền thông. “*Những kiến thức cơ bản về tạp chí*” của tác giả Nguyễn Quang Hòa (2019) là một công trình nghiên cứu về tạp chí khá toàn diện, khi hệ thống hóa các khái niệm liên quan về tạp chí; lịch sử ra đời và phát triển của

tạp chí trên thế giới và Việt Nam; sự khác biệt giữa báo và tạp chí và đã chỉ ra các phân loại tạp chí trên thế giới và ở Việt Nam [41].

1.2. Các tài liệu nghiên cứu liên quan đến kỹ thuật số, số hóa và chuyển đổi số

Tài liệu bằng tiếng nước ngoài

Trong nghiên cứu “*Mobile news - A review and model of journalism in an age of mobile media*” (tạm dịch: *Tin di động - Đánh giá và mô hình báo chí trong thời đại truyền thông di động*) của Oscar Westlund (2012) đã nghiên cứu việc sản xuất tin tức di động, bằng cách thảo luận và tổng hợp những phát hiện của tài liệu đương đại được tìm thấy trong mối quan hệ của báo chí và phương tiện di động. Nó đặt ra một mô hình báo chí tập trung vào vai trò của con người và công nghệ trong các hoạt động được đặc trưng bởi việc tùy chỉnh hoặc tái sử dụng [133].

Trong cuốn “*The New World of Transitioned Media: Digital Realignment and Industry Transformation*” (Tạm dịch: *Thế giới mới của truyền thông chuyển tiếp: Tái tổ chức kỹ thuật số và chuyển đổi ngành*), của tác giả Gali Einav (2015). Ngành công nghiệp truyền thông đang trải qua một tốc độ thay đổi nhanh chóng, phần lớn được thúc đẩy bởi sự phổ biến của các nền tảng kỹ thuật số [109].

Công trình nghiên cứu “*Nerd Journalism: How Data and Digital Technology Transformed News Graphics*” (*Nerd Journalism_ Dữ liệu và Công nghệ số đã biến đổi như thế nào đồ họa tin tức*) của tác giả Alberto Cairo Tourino (2017) khám phá những biến đổi sâu sắc mà đồ họa báo chí - số liệu thống kê, bản đồ, sơ đồ trong các ấn phẩm tin tức - đã trải qua trong hai mươi năm qua [99].

Trong cuốn “*The Routledge Handbook of Developments in Digital Journalism Studies*” (Tạm dịch: *Sổ tay Routledge về sự phát triển trong nghiên cứu báo chí kỹ thuật số*) (2018) cung cấp một bộ sưu tập độc đáo và có thẩm quyền các bài tiểu luận báo cáo và giải quyết các vấn đề quan trọng và các cuộc tranh luận trọng tâm định hình lĩnh vực nghiên cứu báo chí kỹ thuật số sáng tạo [130].

Cuốn sách “*Digital Transformation in Journalism and News Media Media Management, Media Convergence and Globalization*” (Tạm dịch: *Chuyển đổi kỹ thuật số trong báo chí và tin tức, quản lý phương tiện truyền thông hội tụ và toàn cầu*) của tác giả Mike Friedrichsen và Yahya Kamalipour (2018) đã phân tích các quá trình chuyển đổi kỹ thuật số khác nhau trong báo chí và truyền thông tin tức [117].

Năm 2024, Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters đã công bố dự báo xu thế báo chí, truyền thông và công nghệ thường niên. Sức mạnh đột phá và ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo lên báo chí sẽ là điểm đáng lưu ý nhất trong báo cáo năm 2024. Ngoài ra, sự xuất hiện của nhiều thiết bị điện tử mới sẽ là đòn bẩy cho những định dạng mới của báo chí, đặc biệt là video, audio và thực tế ảo tăng cường” [134].

Tài liệu bằng tiếng Việt

Đối với nhóm sách xuất bản bằng tiếng Việt có những tác giả và tác phẩm đáng chú ý như sau:

Cuốn “*Những yếu tố của báo chí*” của Bill Kovach và Tom Rosenstiel (2013), cung cấp cho người đọc kiến thức quan trọng là nền tảng của báo chí; về những thách thức to lớn mà khoa học - công nghệ, kinh tế tài chính tạo ra đối với các giá trị truyền thống của báo chí; vai trò, đạo đức, nguyên tắc, kỹ năng nghề nghiệp, sự nhạy cảm và lương tâm của người làm báo [13].

Đề cập về khái niệm mạng xã hội và báo chí, phân tích mối quan hệ giữa báo chí với mạng xã hội và tác động qua lại giữa báo chí với mạng xã hội phải kể đến các công trình nghiên cứu của các tác giả, như: “*Báo chí truyền thông và kinh tế văn hóa xã hội*”, Lê Thanh Bình (2005); “*Báo chí truyền thông hiện đại*”, Nguyễn Văn Dũng (2011); “*Báo mạng điện tử: Những vấn đề cơ bản*”, Nguyễn Thị Trường Giang (2014); “*Báo chí và mạng xã hội: Sách chuyên khảo*” của Đỗ Chí Nghĩa (chủ biên), Đinh Thị Thu Hằng (2014). Đặc biệt, cuốn “*Báo chí và mạng xã hội*” của Đỗ Đình Tấn (2017) giới thiệu về mạng xã hội, ảnh hưởng của mạng xã hội đến báo chí - truyền thông, mặt tích cực, tiêu cực của mạng xã hội và hướng tới hệ sinh thái truyền thông an toàn, lành mạnh.

Trong “*Hỏi đáp về chuyển đổi số*” của các tác giả Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang (2020) là một nỗ lực chia sẻ nhận thức và kinh nghiệm ban đầu của các tác giả về chuyển đổi số, được viết dưới dạng những câu hỏi và câu trả lời [4, tr.18]. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*, (Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2021) đã đưa ra những khái lược cơ bản về chuyển đổi số, chuyển đổi số trong xã hội, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và Chính phủ.

Phân tích sâu về chuyển đổi số của Thomas M. Siebel (2021) trong cuốn “*Chuyển đổi số: Sóng số và bứt phá trong kỷ nguyên sụp đổ hàng loạt*” mô tả cách mà các công nghệ đột phá như trí thông minh

nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và kết nối vạn vật đang thúc đẩy những thay đổi lớn trong các quốc gia, ngành công nghiệp và các tập đoàn hoạt động. Bàn về chuyển đổi số, David L. Rogers (2024), trong cuốn *“Tóm lược Chuyển đổi số: Chiến lược & Lộ trình”* đã cung cấp cho người đọc “những chiến lược có thể hành động và lộ trình rõ ràng, phù hợp với các giai đoạn khác nhau của quá trình chuyển đổi số, tầm quan trọng của việc thích ứng những chiến lược trong các bối cảnh tổ chức khác nhau, đồng thời duy trì sự linh hoạt trong thực thi” [19, tr.6].

“Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam” của các tác giả Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2022) gồm 7 chương. Trên cơ sở trình bày cụ thể những vấn đề cơ bản của chuyển đổi số, các tác giả tập trung phân tích về thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay để thấy được vị trí của Việt Nam so với các nước trên thế giới qua các trụ cột: chính phủ số, kinh tế số, xã hội số [94, tr 6].

1.3. Các tài liệu nghiên cứu liên quan đến nội dung số và chuyển đổi nội dung số tạp chí

Tài liệu bằng tiếng nước ngoài

Bài viết *“Print Magazines: Linking to the Digital World”* (tạm dịch: *Tạp chí in: Liên kết với thế giới kỹ thuật số*) của tác giả Swartzlander, Stephanie (2011) chỉ ra cách các tạp chí và nhà quảng cáo của họ đang sử dụng bản in như thế nào để đưa độc giả của họ đến các nguồn thông tin kỹ thuật số [127].

Trong cuốn *“The Routledge Handbook of Magazine Research The Future of the Magazine Form”* (Tạm dịch: *Sổ tay nghiên cứu tạp chí của Routledge: Tương lai của hình thức tạp chí*) của các tác giả David Abrahamson, Marcia R. Prior-Miller (2017) đã chỉ ra rằng, trong hai thập kỷ qua, sự tham gia của giới học thuật vào hình thức tạp chí đã tạo ra một lượng lớn các nghiên cứu có giá trị. Được biên soạn bởi các chuyên gia học thuật hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu tạp chí, các chương trong Sổ tay nghiên cứu tạp chí Routledge không chỉ tạo ra một kiến trúc để tổ chức và lưu trữ lĩnh vực nghiên cứu tạp chí đang phát triển mà còn gợi ý những hướng nghiên cứu mới trong tương lai [129].

“The Handbook of Magazine Studie” (2020) (Tạm dịch: *Sổ tay nghiên cứu tạp chí*) là một nghiên cứu sâu rộng về cách thức mà nền kinh tế chính trị của tạp chí đã thay đổi đáng kể trong những năm gần đây và tiếp tục thay đổi với tốc độ nhanh chóng. Các bài luận từ các học giả khám phá chức năng văn hóa của phương tiện truyền thông tạp chí dưới góc độ những thay đổi đáng kể về nội dung, định dạng và đối tượng độc giả. Tập sách này kết hợp kỳ thi học thuật với thảo luận thực dụng để khám phá các hoạt động tổ chức, nội dung và tác động văn hóa đương đại [131].

Trong bài viết *“Print magazines in the digital environment: editorial and positioning strategies”* (tạm dịch: *Tạp chí in trong môi trường kỹ thuật số: chiến lược biên tập và định vị*) của tác giả Dora Santos Silva (2022) đã xem xét ngành truyền thông tạp chí đang đổi mới như thế nào trong môi trường kỹ thuật số, về quy trình biên tập và định vị thương hiệu truyền thông. Trọng tâm là các thương hiệu truyền thông tạp chí với nền tảng in ấn đã mở rộng sang kỹ thuật số [128].

Tài liệu bằng tiếng Việt

Cuốn sách: *“Cẩm nang báo chí trực tuyến: Kỹ năng sinh tồn và lớn mạnh trong kỷ nguyên số”* của tác giả Paul Bradshaw (2020) tập trung vào bốn vai trò của báo chí đang ngày càng được coi trọng trong thời đại kết nối mạng [57].

Trong cuốn: *Chuyển đổi số báo chí Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, là tập hợp những bài viết được trình bày trong Hội thảo Chuyển đổi số báo chí Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn do Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Bộ Thông tin và Truyền thông (2022) tổ chức đã trình bày những vấn đề lý luận về chuyển đổi số trong báo chí ở Việt Nam hiện nay và một số kinh nghiệm, mô hình, cách tiếp cận, hướng chuyển đổi số ở một số cơ quan báo chí hiện nay [91]. Trong tham luận *“Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng tạo nội dung báo chí số”* tại Hội thảo *“Trí tuệ nhân tạo AI và quản trị sáng tạo nội dung trong tòa soạn”* của tác giả Đỗ Thị Thu Hằng (2022) chỉ ra rằng, bản chất của báo chí số là sử dụng công nghệ số vận hành đồng thời sáng tạo nội dung, sản xuất các dòng sản phẩm số, kinh doanh, phát hành trên các nền tảng số, trong một hệ sinh thái số [143].

Trong *“Nhà báo toàn cầu”* của David Randall (2022) cho rằng, toàn cầu hóa không còn là câu chuyện mới mẻ ngày hôm nay nữa, mà nó thực sự là “thế giới phẳng” theo nhiều nghĩa. Chưa khi nào trong lịch sử loài người, chúng ta lại có thể tiếp cận thông tin dễ dàng đến vậy; và mặt trái của nó, cũng chưa khi nào mà mối hoài nghi về độ xác thực của tin tức lại trở thành vấn đề lớn đến vậy [20]. Trong *“Hướng dẫn sử dụng tin tức: Tin và đầu trong một thế giới ngập tràn tin giả”* của Alan Rusbridger

(2023) như cuốn “cảm nang” hướng dẫn “cách nắm bắt thông tin, phân biệt sự thật và những điều hư cấu, khiến những người nắm trong tay quyền lực phải có trách nhiệm về thông tin. Từ trí tuệ nhân tạo đến robot, từ khủng hoảng khí hậu đến tin tức giả mạo, từ “mỗi câu view” đến “chiêu bài gây sự” [2, tr.8].

“*Cảm nang chuyển đổi số báo chí*” do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông (2023) biên soạn đã cung cấp những thông tin, kiến thức hướng dẫn cơ quan báo chí thực hiện đo lường, đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; ứng dụng, khai thác công nghệ số trong báo chí; quy trình chuyển đổi số báo chí và những kết quả bước đầu trong triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [11].

1.3. Nhận xét, đánh giá, những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.3.1. Kết quả đạt được của các nghiên cứu bằng tiếng nước ngoài và tiếng Việt đã công bố liên quan đến đề tài

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau cho thấy một số kết quả đã đạt được như sau:

Về nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến tạp chí

Một là, các công trình nghiên cứu đã hệ thống hóa quá trình ra đời và phát triển các loại hình tạp chí, từ tạp chí in đến tạp chí kỹ thuật số. Với sự phát triển của khoa học - công nghệ, công nghệ truyền thông mới đã hình thành phương thức sản xuất, xuất bản hiện đại - công nghệ số. Tuy nhiên, “thời đại số khiến hoạt động cạnh tranh của báo chí, truyền thông không chỉ bó hẹp trong phạm vi thu thập, đưa tin, mà còn thông qua tích hợp các sản phẩm truyền thông để nâng cao chất lượng và giá trị thông tin, rút ngắn thời gian, từ đó tạo ra sản phẩm truyền thông mới, hình thành các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị trong các cơ quan báo chí, truyền thông” [81, tr.6]. Hai là, các nghiên cứu cũng chỉ ra, tạp chí là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng cũng được hưởng lợi từ sự phát triển của công nghệ và kết nối internet, vì nó có thể sản xuất phiên bản trực tuyến hoặc kỹ thuật số, dễ tương tác với bạn đọc và tối giản chi phí sản xuất và phân phối tạp chí trên các nền tảng, hướng tới mọi đối tượng đọc giả.

Về nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến kỹ thuật số, số hóa, chuyển đổi số

Một là, các nghiên cứu đưa ra một số xu thế phát triển của báo chí trong kỷ nguyên kỹ thuật số, đó là: báo chí đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, báo chí đồ họa, báo chí sáng tạo... Tuy vậy, quan niệm về xu hướng phát triển mới của báo chí và truyền thông chưa có sự thống nhất; chưa đề cập đến hệ sinh thái truyền thông trong điều kiện hiện tại và những ảnh hưởng của nó đối với công tác quản lý báo chí ở Việt Nam. Hai là, các công trình nghiên cứu hệ thống hóa quan điểm, cách tiếp cận cùng những kiến giải về những vấn đề cấp thiết thực hiện trong công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam, tập trung vào các nhóm vấn đề, như: 1- phát triển hạ tầng số thông minh, an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và tạo môi trường sống mới cho con người; 2- trí tuệ nhân tạo - công nghệ số nền tảng để thực hiện CMCNLT4 của Việt Nam; 3- phát triển nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ số là cơ sở để Việt Nam bắt kịp và tiến cùng thời đại. Ba là, một số nghiên cứu chỉ ra cách mà các công nghệ đột phá như trí thông minh nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và kết nối vạn vật đang thúc đẩy những thay đổi lớn trong các quốc gia, ngành công nghiệp và các tập đoàn hoạt động trong kỷ nguyên số.

Về nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung số, chuyển đổi nội dung số tạp chí

Một số công trình chỉ ra rằng, “bản chất của báo chí số là sử dụng công nghệ số vận hành đồng thời sáng tạo nội dung, sản xuất các dòng sản phẩm số, kinh doanh, phát hành trên các nền tảng số, trong một hệ sinh thái số. Chuyển đổi số báo chí thực chất là chuyển đổi từ báo chí đơn loại hình sang nền báo chí lấy báo mạng điện tử làm trung tâm, ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động của tòa soạn hội tụ” [143].

Tóm lại, Những kết quả đạt được của các nghiên cứu bằng tiếng nước ngoài và tiếng Việt đã công bố liên quan đến đề tài đã tập trung phân tích về xu hướng công nghệ mới, như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, dữ liệu lớn...; kinh nghiệm chuyển đổi số trên thế giới và Việt Nam; chuyển đổi số báo chí trong bối cảnh khoa học - công nghệ, công nghệ báo chí - truyền thông phát triển mạnh mẽ hiện nay. Đây là

nhưng công trình nghiên cứu sâu về chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí - xuất bản, rất có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu sinh.

1.3.2. Những khoảng trống mà các nghiên cứu bằng tiếng nước ngoài và tiếng Việt đã công bố liên quan đến đề tài chưa được đề cập và cần tiếp tục được nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu đã tập trung nghiên cứu về cách chuyển đổi tạo chí in sang tạp chí kỹ thuật số; phương thức xuất bản các tạp chí kỹ thuật số ở một số nước giúp tác giả có căn cứ khoa học, thực tiễn để hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam hiện nay mà tác giả luận án nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đã khảo cứu ở trên, chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về lý luận và thực tiễn về *chuyển đổi nội dung số trong các cơ quan tạp chí* - đây là nhóm cơ quan báo chí có số lượng đông đảo với nội dung chuyên sâu, chuyên biệt, phục vụ nhóm công chúng đích riêng. Đây là khoảng trống mà tác giả luận án tiếp tục nghiên cứu. Cụ thể:

Về mặt lý luận, cần xây dựng cơ sở lý luận để nghiên cứu vấn đề chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam hiện nay: 1- hệ thống hóa các khái niệm liên quan; 2- tiếp cận, phân tích, đưa ra quan điểm nghiên cứu mới và kế thừa các lý thuyết đã có để nghiên cứu đặc điểm, vai trò của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí; 3- nhận diện yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí; 4 - xây dựng các nguyên tắc chuyển đổi nội dung số của tạp chí.

Về mặt thực tiễn, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí bằng nhiều phương pháp, như phỏng vấn chuyên gia, phân tích bằng công cụ kỹ thuật số, tọa đàm, thảo luận nhóm... Trên cơ sở đánh giá khoa học về thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, luận án đánh giá những thành công, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế và xác lập các vấn đề đặt ra.

Trên cơ sở xây dựng khung lý thuyết khoa học, thực tiễn khảo sát thực trạng, luận án đề xuất những giải pháp và khuyến nghị phù hợp để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam.

Tiểu kết Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước tập trung vào 3 nhóm vấn đề chính: 1- nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến tạp chí; 2- nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến kỹ thuật số, số hóa, chuyển đổi số; 3- nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung số, chuyển đổi nội dung số tạp chí. Qua các công trình nghiên cứu 3 nhóm vấn đề này, tác giả rút ra những đánh giá: Chuyển đổi số tạp chí đã được khá nhiều công trình nghiên cứu, khảo cứu thực tiễn chuyển đổi số, chuyển đổi số tạp chí ở nhiều nước trên thế giới, như Singapore, Malaysia, Anh, các nước Ả rập.... Tuy nhiên, ở Việt Nam, hiện chưa có công trình nghiên cứu nào chuyên sâu về chuyển đổi số tạp chí.

Như vậy, nghiên cứu chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí là một đề tài rất mới, cấp thiết đối với các cơ quan tạp chí ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1: CHUYỂN ĐỔI NỘI DUNG SỐ TRONG CÁC TẠP CHÍ – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Khái niệm tạp chí

Theo Từ điển Bách khoa Britannica online, “tạp chí ra đời sau khi phát minh ra máy in ở phương Tây. Tạp chí bắt nguồn từ một loạt các tập sách mỏng, tờ rơi, niên giám mà máy in tạo ra. Những sản phẩm này dần dần được chuyển thành các ấn phẩm xuất hiện thường xuyên” [137].

Trên thế giới, theo dòng lịch sử phát triển của tạp chí, tùy theo nhu cầu, sở thích của từng nhóm công chúng trong xã hội, các nhóm tạp chí hình thành và phát triển theo từng lĩnh vực phục vụ cho từng nhóm công chúng đó, như tạp chí văn hóa – giáo dục (Erbauliche Monats-Unterredungen), tạp chí giải trí (Mercure de France), tạp chí chính trị (Time), tạp chí khoa học chuyên ngành...

Ở Việt Nam, theo tôn chỉ, mục đích và nội dung của tạp chí được chia thành các nhóm khác nhau, gồm: Nhóm tạp chí lý luận chính trị, nhóm tạp chí khoa học và nhóm tạp chí phổ thông. Trong mỗi loại hình tạp chí lại có các phân hệ tạp chí khác nhau: 1- Tạp chí lý luận chính trị gồm: Tạp chí lý luận chính trị (Tạp chí Cộng sản của Ban Chấp hành Trung ương), tạp chí chính trị chuyên ngành (tạp chí các đơn vị, vụ, viện, học viện trực thuộc các đơn vị sự nghiệp ở Trung ương); 2- Tạp chí khoa học gồm: Tạp chí khoa học thông tin lý luận, tạp chí khoa học chuyên ngành và tạp chí khoa học ứng dụng mang tính đại chúng (tạp chí chính trị học, kinh tế học, xã hội học, luật học, triết học, y học...); 3- Tạp chí phổ thông gồm: Tạp chí thông tin - chỉ dẫn, tạp chí giải trí (tạp chí Thông tin và Truyền thông, tạp chí Ngày Nay, tạp chí Du lịch, tạp chí Một, tạp chí Văn nghệ,...). Đối tượng công chúng của tạp chí thường chọn lọc và khu biệt hơn nhật báo, ở từng nhóm công chúng đích nhất định. Có những tạp chí là sự giao thoa giữa tạp chí lý luận chính trị và tạp chí khoa học chuyên ngành; giữa tạp chí khoa học chuyên ngành và tạp chí phổ thông.

Tạp chí điện tử là SPBC xuất bản định kỳ, đăng tin, bài có tính chất chuyên ngành, được truyền dẫn trên môi trường mạng [52]. Tạp chí điện tử xuất bản trên internet không giới hạn và số trang, chuyên mục và đối tượng độc giả như tạp chí in. Cùng với sự phát triển rất nhanh của khoa học - công nghệ, hình thức trình bày, giao diện của tạp chí điện tử hiện nay rất ấn tượng, hiện đại, tiện ích và tùy biến trên tất cả các thiết bị thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính để bàn...).

2.1.2. Khái niệm kỹ thuật số, số hóa, chuyển đổi số, nội dung số, chuyển đổi nội dung số và chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Khái niệm nội dung số. Nội dung số (digital content) có thể hiểu là TPBC, SPBC được thể hiện dưới dạng số hóa được lưu trữ và truyền tải trên môi trường mạng, có thể được xem, nghe, đọc hoặc tương tác thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và các phương tiện khác. Nội dung số đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, giải trí và giáo dục cho người dùng trong thế giới kỹ thuật số hiện đại.

Trong tiến trình chuyển đổi số báo chí, nội dung số có thể hiểu là kết quả của quá trình số hóa nội dung (ba cấp độ của tiến trình chuyển đổi số: (1) số hóa; (2) khai thác cơ hội số; (3) chuyển đổi số). Như vậy, *nội dung số được hiểu là một phần kết quả của quá trình chuyển đổi số*. Không chuyển đổi số, không thể có nội dung số. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả tập trung vào nghiên cứu và khảo sát các tạp chí đã được số hóa toàn bộ nội dung và được xuất bản trên môi trường mạng. Có thể xem “chuyển đổi nội dung số” là cấp độ thứ 2 của của tiến trình chuyển đổi số trong báo chí - cấp khai thác cơ hội số.

Khái niệm chuyển đổi nội dung số. Chuyển đổi nội dung số là quá trình ứng dụng công nghệ số trong quá trình sáng tạo, sản xuất các tác phẩm báo chí số, sản phẩm báo chí số và phân phối trên các nền tảng số.

Khái niệm chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí. Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí là ứng dụng công nghệ số trong quá trình sáng tạo, sản xuất các tác phẩm báo chí số, sản phẩm báo chí số và phân phối trên các nền tảng số phù hợp với đặc điểm, tính chất và công chúng đích của tạp chí. Hoạt động sản xuất nội dung là hoạt động cốt lõi của một CQTC. Vì vậy, chuyển đổi nội dung số là phần cốt lõi, quyết định thành bại của toàn bộ tiến trình chuyển đổi số tạp chí.

Yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí. Có ba yếu tố cơ bản quyết định thành công của chuyển đổi nội dung số: 1- hạ tầng cơ sở kỹ thuật số; 2- năng lực số và chất lượng nguồn nhân lực. 3- yếu tố thể chế; 4- dữ liệu số; 5- công chúng - bạn đọc số.

2.2. Vai trò, đặc điểm của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

2.2.1. Vai trò của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Đối với nền báo chí của quốc gia. Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí góp phần xây dựng các CQTC theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, giám sát, phản biện xã hội; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số” [72].

Đối với cơ quan chủ quản tạp chí. Truyền bá, lan tỏa tri thức của lĩnh vực, ngành của cơ quan chủ quản CQTC đó trên không gian mạng. Là diễn đàn để tương tác, thảo luận các vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan chủ quản tạp chí. Đồng thời, giúp cơ quan QLBC quản lý kiểm tra hoạt động của các tạp chí, tránh xa rời tôn chỉ, mục đích, không để xảy ra tình trạng “báo hóa” tạp chí điện tử; xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý tạp chí của các cơ quan chủ quản tạp chí và CQTC.

Đối với cơ quan tạp chí và đội ngũ nhà báo. Là “chìa khóa”, “đòn bẩy” thúc đẩy các CQTC tiếp cận nhiều độc giả hơn. Đồng thời tăng tính tương tác giữa người làm tạp chí với bạn đọc, sáng tạo các SPBC dữ liệu, báo chí thị giác, đẩy mạnh cá nhân hóa đến từng độc giả với nhu cầu khác nhau để tăng lưu lượng người dùng; tối ưu hóa trải nghiệm của công chúng trong kỷ nguyên số.

Đối với công chúng - bạn đọc. Giúp cho các CQTC nâng cao chất lượng nội dung, tạo ra nhiều SPBC mới với các hình thức truyền tải hấp dẫn, như megastory, long form, infographics, podcast, video,... đáp ứng nhu cầu, tâm lý, thói quen và cách thức tiếp nhận thông tin của bạn đọc. Bên cạnh đó, tăng tính tương tác giữa CQTC với công chúng [31].

2.2.2. Đặc điểm của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Đặc điểm chung. Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí là hoạt động sáng tạo nội dung số; thông qua ứng dụng công nghệ số để phân tích, biến đổi các dữ liệu số tạo ra các giá trị mới hơn. Bên cạnh đó, thông qua các công cụ kỹ thuật số phân tích nhu cầu, tâm lý, thói quen của công chúng số để sáng tạo, sản xuất và phân phối nội dung số trên các nền tảng số phù hợp nhằm tối ưu hóa hiệu quả truyền thông của CQTC.

Đặc điểm cụ thể của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí. 1-Là một mô hình tổ chức sản xuất nội dung trên sự phát triển của khoa học - kỹ thuật: khai thác thông tin số, tri thức số, dữ liệu số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng không gian mạng làm không gian hoạt động chính; sử dụng công nghệ số, nền tảng số để tăng năng suất, gia tăng giá trị TPBC, SPBC. 2- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung, sáng tạo loại hình truyền thông mới thông qua việc khai thác 5G (sản xuất bài viết dạng storytelling, kết hợp VR và AR), tạo báo nhúng bằng ứng dụng công nghệ XR, bảo vệ bản quyền và thu phí bằng công nghệ blockchain nhằm gia tăng trải nghiệm của công chúng. 3- Phân tích dữ liệu công chúng - bạn đọc bằng công nghệ kỹ thuật số là căn cứ để sản xuất nội dung phù hợp với nhu cầu, tâm lý, thói quen của bạn đọc. 4 - Thông qua phân tích dữ liệu bạn đọc, nội dung được sản xuất và phân phối phù hợp với nhu cầu, tâm lý, thói quen của người dùng - công chúng - bạn đọc.

2.3. Cơ sở chính trị - pháp lý của chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết định hướng, chỉ đạo về đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ; chủ động tham gia cuộc Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư.

Cơ sở chính trị: Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 1-7-2014 của Bộ Chính trị khoá XI, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Quyết định số 362/QĐ-TTg về Phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025[75].

Cơ sở pháp lý: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013); Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18-6-2013. Luật Báo chí năm 2016 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 5-4-2016, thay thế Luật Báo chí năm 1999, gồm 6 chương, 61 điều, trong đó có 32 điều mới,

29 điều sửa đổi, bổ sung. Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI ban hành, Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của luật Sở hữu trí tuệ, tiếp tục được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 42/2019/QH14 và Luật số 07/2022/QH15.

2.4. Chủ thể, khách thể, nội dung, phương thức, những nguyên tắc và yêu cầu đối với chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

2.4.1. Chủ thể, khách thể, nội dung, phương thức chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

1.4.1.1. Chủ thể, khách thể chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Chủ thể chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí gồm 2 cấp độ, cấp vĩ mô (đội ngũ lãnh đạo, quản lý, quản trị) và cấp vi mô (PV, BTV, KTV, HSTK và đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia, nhà khoa học, công chúng có năng lực chuyên môn được mời tham gia vào sản xuất nội dung,...).

Đối với cấp vĩ mô: Đây là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, điều hành tạp chí, quyết định trực tiếp vấn đề chuyển đổi.

Đối với cấp vi mô: Đây là đội ngũ PV, BTV, CTV, KTV, các chuyên gia, nhà khoa học của tạp chí.

Như vậy, để chuyển đổi nội dung số thành công, đội ngũ lãnh đạo, quản lý, PV, BTV, HSTK, KTV của tạp chí phải thường tự ý thức nâng cao trình độ, kỹ năng. Đồng thời, tạp chí thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cả về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực số.

Khách thể chuyển đổi nội dung số là ứng dụng công nghệ số trong quá trình sáng tạo, sản xuất các TPBC số, SPBC số. Do đó, khách thể chuyển đổi nội dung số trong tạp chí là các TPBC số.

Tóm lại, trong phạm vi luận án, đối với khách thể chuyển đổi nội dung số tác giả luận án khảo sát thông qua phân tích đánh giá trong phần nội dung chuyển đổi số trong từng TPBC số, SPBC số cụ thể.

Nội dung, phương thức chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Nội dung. Chuyển đổi nội dung số trong tạp chí là ứng dụng công nghệ số trong tổ chức, sản xuất, phân phối nội dung; quản lý và khai thác dữ liệu độc giả và sáng tạo các sản phẩm truyền thông mới trong CQTC. Cụ thể: ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung; ứng dụng AI để tăng tốc sản xuất nội dung; ứng dụng công nghệ số trong thiết kế đồ họa; ứng dụng công nghệ số trong phân phối nội dung; sáng tạo loại hình truyền thông mới; thu thập, phân tích và quản lý khai thác dữ liệu độc giả.

Phương thức. Để chuyển đổi nội dung số trong các CQTC cần tổ chức, sản xuất theo phương thức sản xuất số. Tòa soạn số là mô hình vận hành tòa soạn trên nền tảng số, được ứng dụng các thành tựu công nghệ số phù hợp với quy mô, tính chất mục tiêu của CQTC. Như vậy, việc vận hành tòa soạn số được ứng dụng các công nghệ số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích của từng loại tạp chí là phương thức tối ưu, hiệu quả trong chuyển đổi nội dung số.

2.4.2. Những nguyên tắc, yêu cầu và tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Những nguyên tắc. 1- Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích của từng CQTC. 2- Bảo đảm phù hợp với nhóm công chúng của từng dòng tạp chí. 3- Bảo đảm an toàn thông tin.

Yêu cầu. 1- Có chủ trương, đường lối, mục tiêu, lộ trình chuyển đổi nội dung số cụ thể, khoa học. 2- Xây dựng hệ thống quy định, quy chế quản lý vấn đề chuyển đổi nội dung số chặt chẽ. 3- Có kinh phí giải quyết vấn đề chuyển đổi nội dung số cơ quan tạp chí. 4- Nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiêu chí đánh giá. Bộ tiêu chí đánh giá, đo lường chính xác mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số của mỗi CQTC thông qua mức điểm đạt được của trụ cột: Hạ tầng số, nền tảng số, sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn, độc giả, bao gồm 19 tiêu chí, với tổng số 40 điểm, với các mức Mức 1: dưới 20 điểm (yếu); mức 2: từ 20 đến dưới 25 điểm (trung bình); mức 3: từ 25 đến dưới 30 điểm (khá); mức 4: từ 30 đến dưới 35 điểm (tốt); mức 5: từ 35 điểm trở lên (xuất sắc).

Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở kế thừa những kết quả nhưng nghiên cứu trước và bổ sung, phát triển những nghiên cứu về chuyển đổi số, chuyển đổi số báo chí... tác giả đã hệ thống hóa, bổ sung và có cách tiếp cận mới về chuyển đổi nội dung số trong tạp chí. Tác giả đã chỉ ra các yếu tố tác động đến chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí, đó là hạ tầng số, năng lực số, dữ liệu số, công chúng số; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số đối với các cơ quan tạp chí. Tóm lại, tác giả hình thành và xác lập được khung phân tích nghiên cứu thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp

chỉ ở Việt Nam, làm căn cứ khoa học để tiến hành khảo sát thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các cơ quan tạp chí ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2: THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI NỘI DUNG SỐ TRONG CÁC TẠP CHÍ CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Giới thiệu về các tạp chí chọn mẫu khảo sát

3.1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển

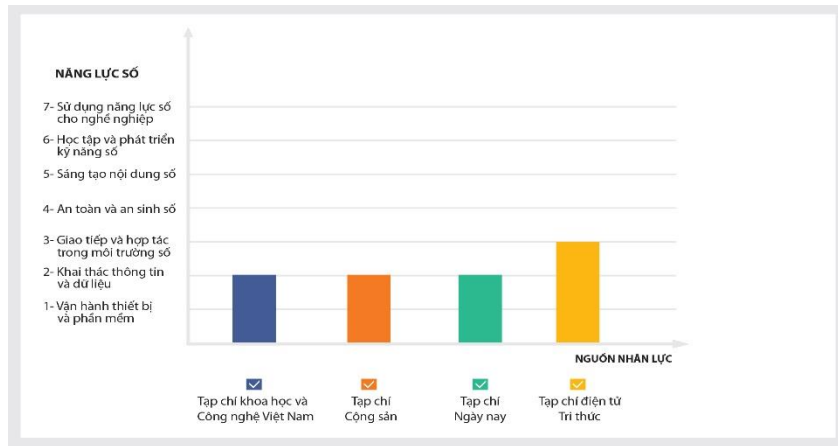
Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, Tạp chí điện tử Tri thức, Tạp chí Ngày Nay

3.2. Khảo sát thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay

3.2.1. Chủ thể chuyển đổi nội dung số

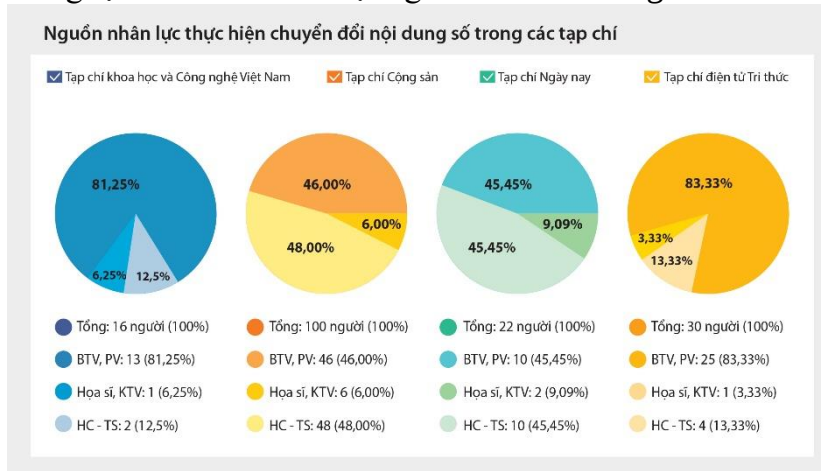
3.2.1.1. Chủ thể chuyển đổi nội dung số

Chủ thể vĩ mô chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí là Ban Biên tập (gồm TBT, các phó TBT, và các ủy viên ban biên tập) - đây là ban chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra phương hướng, kế hoạch, lộ trình chuyển đổi nội dung số của cơ quan tạp chí.



Hình 5: Năng lực số của Ban Biên tập các tạp chí

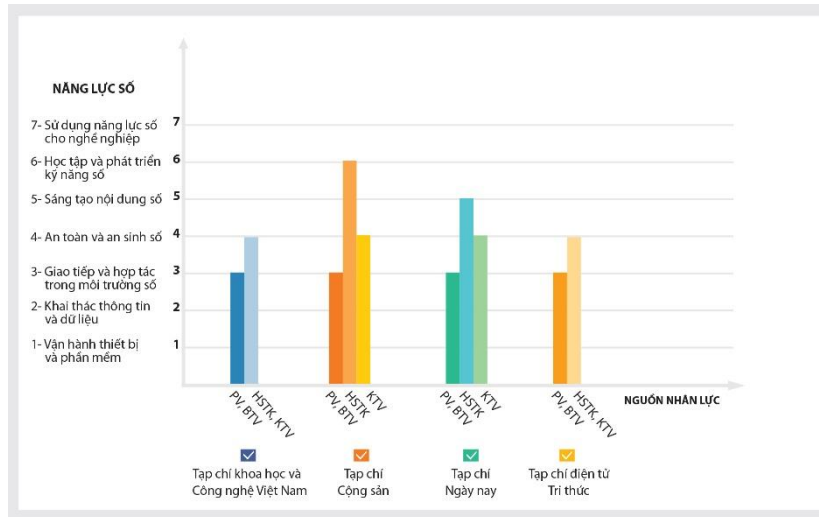
Qua phân tích chủ thể chuyển đổi số của các tạp chí có thể thấy, lãnh đạo các tạp chí có nhận thức đúng, đầy đủ về tầm vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi nội dung số thông qua việc ban hành kế hoạch, chương trình, lộ trình và phân công đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm việc chuyển đổi nội dung số. Đội ngũ này có đủ năng lực số để dẫn dắt đội ngũ khách thể trong tiến trình chuyển đổi nội dung số.



Hình 6: Nguồn nhân lực các cơ quan tạp chí khảo sát

Chủ thể vi mô chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí là PV, BTV, HSTK, KTV, CTV.

Trình độ chuyên môn của cả 4 tạp chí đều được đào tạo rất bài bản. Riêng đội ngũ nhân sự làm nội dung của Tạp chí Cộng sản có học hàm học vị rất cao, và đều là các nhà nghiên cứu – nhà khoa học – nhà báo, bởi vì Tạp chí Cộng sản là cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị chuyên sâu. Trong khi đó, đội ngũ làm nội dung của Tạp chí điện tử Tri thức phần nhiều là PV viết tin, bài.



Hình 7: Năng lực số của nguồn nhân lực các tạp chí

Đội ngũ PV, BTV của 4 tạp chí khảo sát đều có khung năng lực số đạt cấp độ 3 (giao tiếp và hợp tác trong môi trường số). Đội ngũ nhân sự làm kỹ thuật công nghệ thông tin đều đạt cấp độ 4 (an toàn và an sinh số). Riêng đội ngũ HSTK của Tạp chí Cộng sản đạt cấp độ 6 (học tập và phát triển kỹ năng số); của Tạp chí Ngày Nay đạt cấp độ 5 (sáng tạo nội dung số).

Như vậy, về tổng thể chủ thể chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí đều được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và năng lực số (đạt mức trung bình) cơ bản ứng dụng được công nghệ số trong sáng tạo TPBC, SPBC, phân phối trên đa nền tảng.

3.2.2. Nội dung, phương thức chuyển đổi nội dung số

3.2.2.1. Nội dung chuyển đổi nội dung số

Khảo sát ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung, cho thấy: Tất cả các tạp chí khảo sát đều ứng dụng AI trong tìm kiếm, xác định thông tin trong sản xuất nội dung, như tra cứu nội dung, tìm kiếm, xác định thông tin và hỗ trợ viết bài, kiểm duyệt nội dung bài viết.

Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung				
Ứng dụng công nghệ số	Tap chí khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tap chí Cộng sản	Tap chí Ngày nay	Tap chí điện tử Trí thức
AI hỗ trợ tìm kiếm, xác định thông tin	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
AI hỗ trợ viết bài, kiểm duyệt nội dung	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
AI tạo ảnh minh họa, đồ họa, infographic	không	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
AI trong đọc tự động (audio)	không	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
Thực tế tăng cường AR, thực tế ảo VR	không	không	không	không

Hình 15: Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung trong các tạp chí khảo sát

Về ứng dụng công nghệ số trong quản lý và khai thác dữ liệu độc giả, các tạp chí đều sử dụng công cụ phân tích website của Google analytics (cài đặt công cụ phân tích website của Google analytics vào mã nguồn hệ thống), similarweb (dữ liệu bên thứ 3) để đo lường xu hướng, nhu cầu, tâm lý, thói quen của bạn đọc. Tuy nhiên, đây đều là các bản miễn phí, chỉ có thể đo được các số liệu cơ bản của các tạp chí ứng dụng. Bên cạnh đó, các tạp chí đều sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu độc giả ngoại tuyến thông qua khảo sát, dữ liệu phản hồi từ độc giả, phỏng vấn thông qua các phần mềm ứng dụng khảo sát hoặc trực tiếp.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và khai thác dữ liệu độc giả				
Ứng dụng công nghệ số				
Thu thập dữ liệu độc giả trực tuyến (ứng dụng cài trên mã nguồn của tạp chí)	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
Thu thập dữ liệu độc giả ngoại tuyến (thông qua khảo sát, dữ liệu phản hồi từ độc giả, phỏng vấn)	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng	ứng dụng
☒ Tạp chí khoa học và Công nghệ Việt Nam ☒ Tạp chí Cộng sản ☒ Tạp chí Ngày nay ☒ Tạp chí điện tử Tri thức				

Về sáng tạo loại hình truyền thông mới, các tạp chí mới chủ yếu sản xuất bài viết dạng storytelling đơn giản, đây thường là chuyên mục “đỉnh” của các tạp chí. Trong các bài viết chuyên lục Mega Story chủ yếu sử dụng hình ảnh tràn nền, hình ảnh cỡ trung bình có độ nét và tính thẩm mỹ cao kết hợp với đồ họa, infographic, video clip nhúng vào bài viết.

Ứng dụng công nghệ số sáng tạo loại hình truyền thông mới				
Ứng dụng công nghệ số				
Sản xuất bài dạng storytelling, kết hợp VR và AR	Không	Không	Không	ứng dụng
Tạo báo nhúng bằng ứng dụng công nghệ XR	Không	Không	ứng dụng	Không
Bảo vệ bản quyền và thu phí	Không	Không	ứng dụng	Không
☒ Tạp chí khoa học và Công nghệ Việt Nam ☒ Tạp chí Cộng sản ☒ Tạp chí Ngày nay ☒ Tạp chí điện tử Tri thức				

Hình 22: Sáng tạo loại hình truyền thông mới

Khảo sát ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nội dung, cho thấy: Tất cả các tạp chí khảo sát đều ứng dụng AI, tuy theo tôn chỉ, chức năng nghiệp vụ, đặc thù của từng loại tạp chí mà ứng dụng có sự chọn lọc cho phù hợp. Đối với Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam sử dụng công nghệ AI để quét trùng lặp, đạo văn của các bài viết gửi đăng tạp chí - đây là nhiệm vụ rất quan trọng đến uy tín vị thế của 1 tạp chí khoa học. Đối với Tạp chí Cộng sản sử dụng AI chủ yếu trong việc tóm tắt tài liệu, rà soát morat nội dung, kiểm tra trích dẫn bài viết, nguồn gốc ảnh thông qua các công cụ AI tích hợp trên các trình duyệt web, như Genimi, Poe, chat GPT... Bên cạnh đó, đội ngũ HSTK sử dụng một số phần mềm ứng dụng tích hợp công nghệ AI trong chỉnh sửa hình ảnh, thiết kế đồ họa, dựng video clip,... Ở một mức độ ứng dụng cao hơn, Tạp chí Ngày Nay sử dụng AI để vẽ minh họa bìa, bài viết, sử dụng công nghệ định danh số vạn vật Nomion và chuỗi khối để tạo ra các sản phẩm độc bản trên cả không gian thực và không gian số và truy xuất nguồn gốc bài viết. Tuy nhiên, những sản phẩm ứng dụng công nghệ “hàm lượng cao” này của Tạp chí Ngày Nay không nhiều, chỉ mang tính chất điểm nhất trong những TPBS, SPBC xuất bản vào những sự kiện đặc biệt. Đối với Tạp chí Tri thức việc ứng dụng AI tập trung chủ yếu trong sáng tạo các TPBC dạng storytelling, như dùng AI tích hợp trong photoshop để chỉnh sửa hình ảnh, sử dụng AI để tạo ra những bức ảnh minh họa; sử dụng để thiết kế các sản phẩm infographic, ứng dụng trong sản xuất podcast xuất bản trên các chuyên mục thương hiệu của tạp chí.

Tóm lại, tùy theo nội dung, thể loại, lĩnh vực mà các tạp chí ứng dụng công nghệ AI trong sản xuất nội dung. Đây là một công cụ rất hữu ích và là xu thế của thời đại công nghệ số.

3.2.2.2. Phương thức chuyển đổi nội dung số

Phân khảo sát này, tác giả luận án sử dụng công cụ Similarweb và Google Analytics để phân tích dữ liệu các tạp chí trong khoảng thời gian 1 tháng (tháng 2-2024):

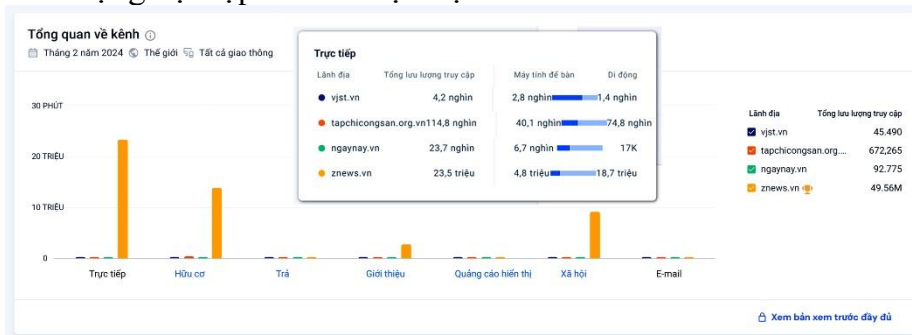


Hình 23: Lướt truy cập các tạp chí thông qua công cụ đo lường kỹ thuật số Similarweb (tính trung bình tháng)

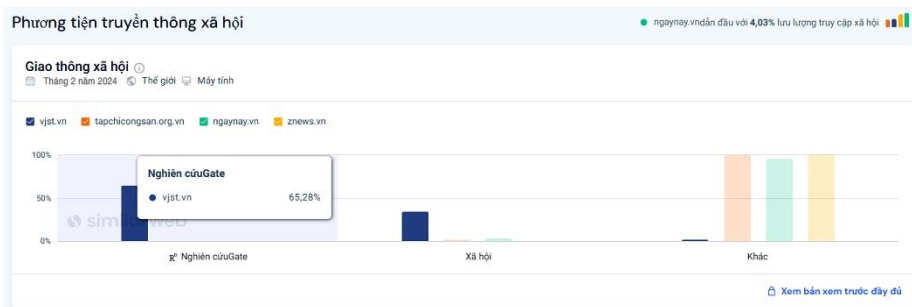
Lưu lượng truy cập				
Hệ mét	vjst.vn	tapchiconsan.org.vn	ngaynay.vn	znews.vn
Thăm viếng hàng tháng	45,490	672,265	92,775	49,56M
Số lượng khách truy cập duy nhất hàng tháng	Không có	Không có	Không có	Không có
Lượt truy cập / Khách truy cập duy nhất	Không có	Không có	Không có	Không có
Thời gian của một chuyến thăm	00:01:00	00:01:44	00:07:01	00:03:33
Số trang mỗi lần truy cập	2,14	1,52	1,88	2,54
Tỷ lệ thoát	54,22%	73,22%	45,38%	44,48%
Lượt xem trang	97,141	1.021 triệu	174,545	125,7 triệu
Đối tượng bị loại bỏ trùng lặp	Truy cập vào nhiều thông tin chỉ tính một NÂNG CẤP			

Hình 25: Lượt truy cập các tạp chí theo thời gian

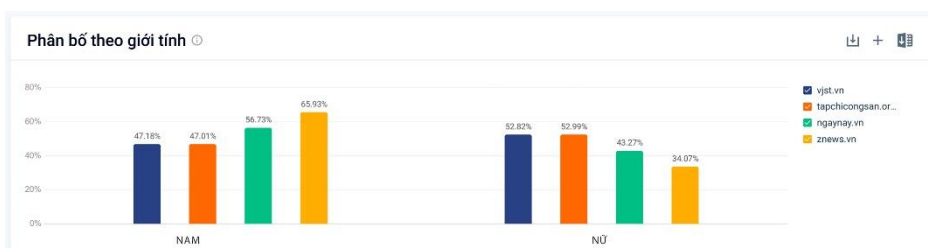
So sánh các thông số lưu lượng truy cập cho thấy, số lượng người đọc và chất lượng đọc của công chúng đối với từng loại tạp chí rất khác nhau. Với tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Tạp chí Cộng sản có nội dung bài viết hàm lượng khoa học, lý luận cao, kén người đọc, nhưng thời gian đọc không quá 2 phút 1 bài với dung lượng trung bình hơn 2000 chữ/1 bài cho thấy rằng, bạn đọc chỉ “xem lướt” 1 lượt rồi thoát. Bạn đọc chỉ đọc tạp chí khi cần tra cứu, tìm kiếm nội dung chuyên sâu nào đó cho 1 lĩnh vực đang quan tâm. Ngược lại, tạp chí Ngày Nay và Tạp chí Tri thức chất lượng đọc “rất sâu”, đọc đi đọc vài lượt. Điều này có nghĩa là, bạn đọc thường xuyên xem nội dung cập nhật, nội dung mới của tạp chí. Do đó, các tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Tạp chí Cộng sản cần phải có giải pháp để nâng cao chất lượng đọc tạp chí của bạn đọc.



Hình 27: Nguồn lưu lượng truy cập thông qua thiết bị truy cập



Hình 28: Nguồn lưu lượng truy cập từ các phương tiện truyền thông xã hội



Hình 29: Nguồn lưu lượng truy cập theo giới tính

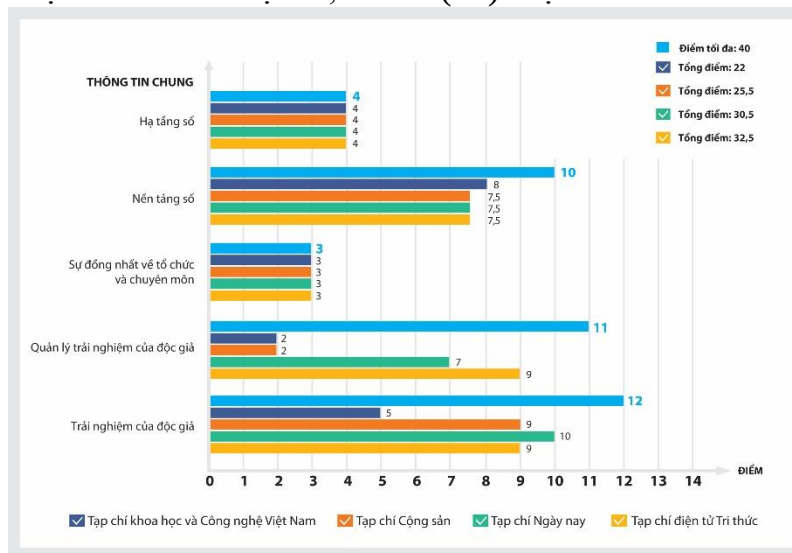
Như vậy, thông qua phân tích dữ liệu độc giả các tạp chí khảo sát cho thấy rằng, mỗi loại tạp chí có đặc thù riêng, cách thức tiếp nhận và đọc cũng rất khác nhau, phân phối trên các nền tảng số khác nhau, do đó, ứng dụng công nghệ để sản xuất nội dung số cũng rất khác nhau. Với loại tạp chí rất kén người đọc như Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam sẽ có cách thức, phương thức, tiến trình chuyển đổi nội dung số sẽ rất khác với chuyển đổi nội dung số của loại tạp chí phổ thông như Tạp chí Ngày Nay và Tạp chí Tri thức. Công nghệ số sẽ giúp tạo sinh các sản phẩm báo chí chất lượng cao. Nhưng nếu quá lạm dụng công nghệ thay chất lượng nội dung sẽ gây hiệu ứng ngược với bạn đọc và lãng phí nguồn lực tài chính cho tạp chí.

Tóm lại, trong kỷ nguyên số, thông qua phân tích sâu dữ liệu công chúng bằng công cụ kỹ thuật số để đo lường được hành vi, thói quen, thiết bị truy cập, địa lý đến tâm lý thói quen có ý nghĩa rất quan trọng, mang tính chất nền tảng để các tạp chí xây dựng kho dữ liệu độc giả tạp chí, đồng thời thiết lập mô hình, tổ chức, ứng dụng công nghệ số phù hợp với từng nhóm, loại tạp chí, nhóm công chúng đích để sản xuất nội dung báo chí số, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí dữ liệu, báo chí thị giác, siêu tác phẩm báo chí, ... Tuy nhiên, các tạp chí cũng tránh lạm dụng các công nghệ số, lấy công nghệ số thay chất lượng nội dung; và tuyệt đối tránh “báo hóa” các tạp chí điện tử.

Trong các tạp chí khảo sát, Tạp chí Tri thức sử dụng nền tảng tòa soạn hội tụ trong tổ chức sản xuất, xuất bản nội dung.

3.2.3. Đánh giá tổng thể mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số của các tạp chí điện tử khảo sát

Căn cứ theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số do tác giả luận án đề xuất, tổng số điểm đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số của mỗi tạp chí thông qua mức điểm đạt được của trụ cột: Hạ tầng số (4 điểm); nền tảng số (10 điểm); sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn, độc giả (3 điểm); quảng lý trải nghiệm của độc giả (11 điểm); trải nghiệm của độc giả (12 điểm), với tổng số 40 điểm, mức độ trưởng thành các tạp chí khảo sát đạt: Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam đạt 22 điểm (trung bình); Tạp chí Công sản đạt 26 điểm (khá); Tạp chí Ngày Nay đạt 31,5 điểm (tốt); Tạp chí điện tử Tri thức đạt 32,5 điểm (tốt). Cụ thể:



Hình 34: Đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí (theo bộ tiêu chí của tác giả luận án đề xuất)

3.3. Đánh giá kết quả khảo sát chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay

3.3.1. Những kết quả đạt được

TBT, Ban Biên tập các tạp chí đã chú trọng xây dựng chiến lược chuyển đổi số tổng thể, trong đó xác định chuyển đổi nội dung số là phần cốt lõi, quyết định thành bại của tiến trình chuyển đổi số tạp chí với lộ trình cụ thể, mục tiêu đạt được trong từng quá trình. Bên cạnh đó, truyền cảm hứng, quyết tâm

thực hiện chiến lược và ý thức tự nâng cao năng lực số của đội ngũ PV, BTV, KTV, HSTK trong tạp chí.

Đội ngũ những người tham gia trực tiếp vào quy trình sản xuất nội dung đã nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm thực hiện tiến trình chuyển đổi số. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực của tạp chí tự ý thức trong học tập và nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các tạp chí hiện nay đã chú trọng đầu tư tài chính nhiều hơn trước để tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thay đổi cách thức sản xuất nội dung, trở thành những kênh thông tin quan trọng trên các nền tảng, loại hình khác nhau, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thông tin của công chúng.

Mức độ chuyển đổi số và chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay còn khá khiêm tốn, mới chỉ tập trung vào một số hoạt động sau: 1- Các tạp chí đã chú trọng tập trung sản xuất nội dung đa phương tiện phù hợp với nhu cầu, tâm lý thói quen độc giả. 2- ứng dụng công nghệ, như AI, trong đọc tự động, sản xuất podcast; sử dụng AI trong hỗ trợ sáng tạo các tác phẩm báo chí, sản phẩm báo chí; AI minh họa hình ảnh. đám mây (cloud), tự động hóa (automation), máy học (learning machine), bảo vệ bản quyền và thu phí bằng công nghệ blockchain. 3- chú trọng xuất bản nội dung trên các nền tảng truyền thông xã hội, như Facebook, Youtube, TikTok... nhằm lan tỏa đối đối nhiều đối tượng bạn đọc khác nhau.

Các tạp chí đều sử dụng phần mềm tòa soạn hội tụ (hội tụ về nội dung, hội tụ về công nghệ) trong quản trị quy trình sản xuất nội dung, bao gồm cả tạp chí in và tạp chí điện tử. Các tạp chí có phiên bản điện tử sử dụng nền tảng kỹ thuật của các doanh nghiệp trong nước cung cấp, như: Hệ thống quản trị nội dung (CMS) của Viettel, FPT, VDC, Vccorp, VNPT...; hệ thống an toàn thông tin đi theo đơn vị cung cấp CMS; hệ thống lưu trữ đám mây,... đã tạo điều kiện tập hợp, thống nhất các nguồn lực vào một mạng lưới trung tâm, hỗ trợ sản xuất nội dung và hoạt động kinh doanh.

3.3.2. Những hạn chế

Ban Biên tập các CQTC không bố trí đủ nguồn lực tài chính, hoặc không có nguồn lực tài chính, nên việc đầu tư mới dừng ở các hệ thống máy tính cơ bản, hoặc các hệ thống quản trị nội dung (CMS) cơ bản nhất để vận hành tạp chí điện tử. Không phải tạp chí nào cũng có điều kiện về nguồn lực để đầu tư vào chuyển đổi nội dung số, như đầu tư CMS riêng, hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cloud server, mua bản quyền phần mềm chuyên dụng dành cho thiết kế đồ họa, infographic, video...

Nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí còn thiếu và yếu, đặc biệt là lực lượng PV, BTV, HSTK có kiến thức về công nghệ số, năng lực số còn thấp. Việc đào tạo và đào tạo lại về nghề nghiệp ở các tạp chí có lúc, có nơi không được coi trọng, thường xuyên, liên tục, cho nên, kiến thức mới, kiến thức về công nghệ số của đội ngũ làm tạp chí cũng không được cập nhật. Khi buộc phải chuyển đổi số trong từng tạp chí, sự thiếu hụt về con người có tri thức, có kinh nghiệm về công nghệ số mới thực sự bộc lộ rõ rệt.

Hầu hết các nền tảng mà các tạp chí sử dụng chủ yếu là loại dành riêng cho các cơ quan báo chí, dẫn đến việc giao diện của tạp chí điện tử bị “báo hóa”. Thêm vào đó, các tạp chí hiện tại lại thiếu tính tự chủ về mặt công nghệ. Số lượng các cơ quan truyền thông tự phát triển CMS còn khá ít, rất ít đơn vị có thể hoàn toàn tự chủ về máy chủ, CMS, bảo mật hoặc dịch vụ đám mây, do những yêu cầu về chi phí cao và đội ngũ nhân lực để quản lý và vận hành.

3.4. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay

Có ba yếu tố cơ bản quyết định thành công của chuyển đổi nội dung số tạp chí: 1- Yếu tố con người: Chuyển đổi nội dung số là việc chuyển đổi của con người, nên đây là yếu tố quan trọng và quyết định. Hai vấn đề chính trong chuyển đổi nội dung số là nhận thức và năng lực của người đứng đầu cơ quan chủ quản tạp chí, tạp chí; của đội ngũ PV, BTV, HSTK, KTV, CTV tham gia vào quy trình sản xuất, phân phối nội dung; 2- Yếu tố thể chế: Chuyển đổi nội dung số là những thay đổi diễn ra trong khuôn khổ của thể chế. Một hệ thống thể chế phù hợp và hỗ trợ chuyển đổi nội dung số có vai trò nền tảng và cần được xây dựng, bổ sung; 3- Yếu tố công nghệ: Là điều kiện cần và quyết định chất lượng của chuyển đổi nội dung số. Yếu tố công nghệ ở đây bao gồm hạ tầng số, nền tảng số, công nghệ chuyên dụng cho từng lĩnh vực cụ thể [10].

3.4.1. Những nguyên nhân chủ quan

Trên thực tế, tiến trình chuyển đổi nội dung số trong các cơ quan tạp chí của Việt Nam còn chậm, hơn nữa mới bắt đầu ở giai đoạn ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tác nghiệp, chưa có những sản phẩm, dịch vụ báo chí truyền thông mới. Tại một số cơ quan tạp chí, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Biên tập có thời điểm chưa quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng các sản phẩm của tạp chí.

Chất lượng đào tạo ngành công nghệ thông tin nhìn chung còn khá thấp, chỉ có khoảng 30% số sinh viên tốt nghiệp công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp trong chuyển đổi số. Đội ngũ nhân sự của một số cơ quan tạp chí chưa được đào tạo, tập huấn lại để thích ứng với môi trường truyền thông số, từ việc thiết kế thông điệp báo chí đa nền tảng, báo chí - truyền thông số cho đến kiến thức và kỹ năng khai thác dữ liệu big data hướng tới phục vụ công chúng xã hội, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu khách hàng, thị trường.

3.4.2. Những nguyên nhân khách quan

Do cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số báo chí chưa được bổ sung kịp thời, chưa đáp ứng được hoạt động thực tiễn đang nảy sinh những vấn đề bất cập, cần phải xử lý. Vấn đề về an ninh truyền thông, an ninh quốc gia trong truyền thông, vấn đề hacker, các loại tội phạm sử dụng công nghệ thông tin đặc biệt nguy hiểm, đánh cắp thông tin cá nhân, tấn công chiếm dụng dữ liệu người dùng,... vẫn đang hiện hữu nhức nhối.

Thị trường báo chí số tại nước ta đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh không công bằng và không lành mạnh từ bên ngoài. Trong những năm gần đây, các nền tảng xuyên biên giới gần như nắm giữ toàn quyền kiểm soát và thao túng thuật toán hiển thị nội dung lẫn quảng cáo, khiến cho người dùng nền tảng này buộc phải tuân thủ theo quy định của họ, mang lại lợi ích cho họ (về doanh thu và dữ liệu) mà không phục vụ cho lợi ích quốc gia của Việt Nam...

Sự bùng nổ mạnh mẽ của khoa học - công nghệ cùng với nhiều xu hướng báo chí - truyền thông và những công nghệ mới đang tạo áp lực buộc các cơ quan truyền thông cần liên tục đổi mới và cập nhật các xu hướng cũng như công nghệ hiện đại. Tất cả những công nghệ này đều yêu cầu một nguồn lực tài chính và nhân lực kỹ thuật cao. Những khó khăn và hạn chế trong nguồn lực đầu tư đang trở thành thách thức lớn nhất trong quá trình chuyển đổi nội dung số của các tạp chí.

Tiểu kết Chương 3

Chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam mở ra nhiều cơ hội quan trọng như mở rộng tầm ảnh hưởng và tương tác với độc giả, đa dạng hóa nội dung và thu hút độc giả toàn cầu. Tuy nhiên, thách thức lớn với tạp chí là sự cạnh tranh trực tuyến khốc liệt, sự thay đổi mô hình sản xuất, phân phối nội dung và sự xuất hiện của tự động hóa, AI đã ảnh hưởng tới vai trò của con người trong sản xuất nội dung tạp chí, thêm vào đó là các vấn đề pháp lý và đạo đức, bảo vệ dữ liệu cá nhân của độc giả. Đòi hỏi các tạp chí cần đầu tư vào nội dung chất lượng, sử dụng công nghệ một cách thông minh, tuân thủ quy định pháp lý và bảo đảm dữ liệu cá nhân để duy trì uy tín và phát triển bền vững.

Chương 3:

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI NỘI DUNG SỐ TRONG CÁC TẠP CHÍ CỦA VIỆT NAM

4.1. Bối cảnh phát triển báo chí và tác động đến quá trình chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam trong thời gian tới

4.1.1. Những vấn đề chung

Bối cảnh toàn cầu hóa và toàn cầu hóa thông tin tác động tích cực và những ảnh hưởng bởi mặt trái đối với báo chí, trong đó có các tạp chí. Truyền thông trong cuộc cách mạng thông tin đang phát triển mạnh mẽ và không ngừng. Cơ sở vật chất cùng công nghệ phục vụ cho các hoạt động truyền thông ngày càng mở rộng và hiện đại, hệ thống phương tiện truyền thông cũng ngày càng phong phú đi kèm với sự phát triển của internet và các công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, như AI, dữ liệu lớn, và internet vạn vật.... Không gian mạng đã trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của con người. Vì vậy, toàn cầu hóa thông tin đã tạo ra những áp lực mạnh mẽ trong quá trình truyền tải

thông tin đến công chúng, tạo sự cạnh tranh khốc liệt giữa các loại hình truyền thông mới và cũ, như: Giữa báo chí và mạng xã hội; giữa các loại hình báo chí; giữa các tòa soạn báo, tạp chí.

Sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ. Thế giới hiện nay đang ở trong kỷ nguyên số, đánh dấu một giai đoạn chuyển tiếp từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế dựa trên khoa học và công nghệ. Sự xuất hiện của máy tính tốc độ cao, internet băng thông rộng qua các thế hệ mới như 4G và 5G. Đặc biệt, sự phát triển của AI cùng các công nghệ đột phá khác đã giúp chuyển từ sản xuất tự động sang sản xuất thông minh, trở thành cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ảnh hưởng lớn đến thế giới hiện đại.

Bối cảnh công chúng số phát triển mạnh. Trước đây, công chúng tiếp nhận thông tin, tri thức trên các tạp chí in truyền thống, thì nay, với sự phát triển của khoa học - công nghệ, công chúng tiếp nhận thông tin, tri thức thông qua các phương tiện kỹ thuật số, tương tác trực tiếp với tạp chí thông qua việc bình luận, chia sẻ và chủ động nêu ra ý kiến và quan điểm cá nhân. Hiện nay, công chúng trở thành một phần quan trọng trong quy trình sản xuất nội dung, phân phối nội dung và tiếp nhận, phản hồi thông tin.

4.1.2. Những vấn đề cụ thể đối với chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay

Đối với chủ thể. Để triển khai hiệu quả các mô hình sáng tạo, sản xuất nội dung gắn với ứng dụng công nghệ số, điều kiện tiên quyết là người đứng đầu của tạp chí phải quyết liệt đổi mới, trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi nội dung số, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất nội dung. Các tạp chí cần phải xây dựng chiến lược, ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo với những mục tiêu, sứ mệnh rõ ràng, những kế hoạch cụ thể về những việc cần làm trong ngắn hạn, dài hạn.

Hiện nay, trình độ, năng lực số của đội ngũ những người làm tạp chí tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, mới chỉ đáp ứng được 3/7 của khung năng lực số, Do đó mới cơ bản đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi nội dung số. Điều này đồng nghĩa với việc trong tương lai đội ngũ nhà báo phải được đào tạo đảm đương đa nhiệm các công việc liên quan đến nghiệp vụ báo chí, như: phát hiện vấn đề, chủ đề; xử lý thông tin, viết bài, thiết kế nội dung, quay phim, ghi hình kỹ thuật số, phân tích dữ liệu, tiếp nhận các phản hồi từ độc giả...

Nội dung. Các tạp chí cần xác định rõ chuyển đổi nội dung số là ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo, sản xuất nội dung, phân phối nội dung. Cụ thể gồm: 1- ứng dụng AI và dữ liệu lớn. 2- Ứng dụng công nghệ 5G để sáng tạo lại hình truyền thông mới.

Phương thức. 1- Xây dựng hạ tầng số. 2- Xây dựng tòa soạn số theo hướng hội tụ công nghệ và nội dung. 3- Cá nhân hóa và tùy biến các SPBC để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thông tin của công chúng.

4.2. Giải pháp chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam thời gian tới

4.2.1. Giải pháp đối với chủ thể chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Đối với chủ thể chuyển đổi nội dung số. Cần tiếp tục nâng cao nhận thức của lãnh đạo tại các cơ quan truyền thông; tăng cường nhận thức về vai trò và tính chất hoạt động của tạp chí; chú trọng đến thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, bảo đảm chất lượng và nội dung học thuật, phân tích, lý luận sâu sắc và bám sát tôn chỉ, mục đích. Đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nội dung số, chú trọng đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong quy trình sản xuất nội dung.

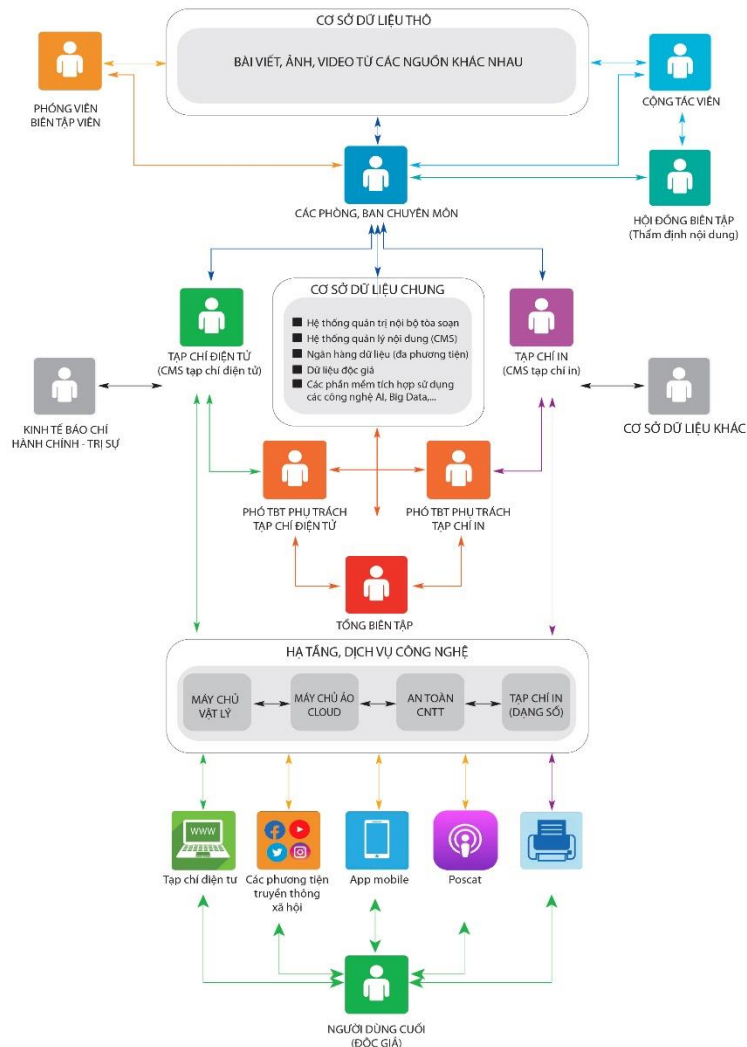
Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng và tính bức thiết phải đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi nội dung số trong giai đoạn hiện nay, giúp đội ngũ này nhận thức đầy đủ, thống nhất, có trách nhiệm và quyết tâm thực hiện. Cụ thể: 1- Tâm thế số; 2- Kỹ năng số; 3- Tri thức nền tảng công nghệ số mới; 4- Các tri thức chuyên ngành.

4.2.2. Giải pháp đối với nội dung, phương thức chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí

Đối với nội dung chuyển đổi nội dung số. Xây dựng một hệ thống tạp chí điện tử là định hình rõ phong cách, sắc thái riêng có, dựa vào tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của chính cơ quan tạp chí đó. Phong cách và sắc thái riêng này phải được phản chiếu qua toàn bộ các yếu tố liên quan của giao diện, hình thức thể hiện, nội dung. Xây dựng nền tảng CMS mới, hiện đại, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tích hợp hiệu quả hệ thống quản trị nội dung; đầu tư mới hệ thống máy chủ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện sản xuất các sản phẩm báo chí hiện đại. Ứng dụng tối đa những nền tảng công nghệ trong sản xuất nội dung nhằm tối ưu hóa hiệu quả thông tin, truyền thông.

Đối với phương thức chuyển nội dung đổi số. Xây dựng mô hình tòa soạn tạp chí số phù hợp với từng nhóm tạp chí theo hướng theo hướng đa nền tảng, đa dịch vụ, đa phương tiện, đóng vai trò trung tâm trong tổ chức sản xuất nội dung, định hướng thông tin và định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới. Tòa soạn tạp chí số là mô hình vận hành tòa soạn trên nền tảng số, được ứng dụng công nghệ số phù hợp với quy mô, tính chất mục tiêu của tạp chí trong đó tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau đây: 1- tổ chức và quản lý sản xuất số; 2- phân phối sản phẩm số. Như vậy, mô hình tòa soạn tạp chí số mang tính phổ quát dành cho các tạp chí, được tổ chức theo mô hình hội tụ nội dung và công nghệ, gồm các khối: Khối sản xuất nội dung, khối tổ chức sản xuất nội dung, lớp hạ tầng công nghệ thông tin và kênh phân phối, người dùng cuối:

MÔ HÌNH TÒA SOẠN TẠP CHÍ SỐ



Hình 35: Mô hình phổ quát tạp chí số

Thông qua mô hình này, có thể phát triển nền tảng hỗ trợ chuyển đổi nội dung số dùng chung cho các tạp chí.

4.3. Một số khuyến nghị

4.3.1. Đối với cơ quan xây dựng ban hành chính sách, pháp luật

Nghiên cứu bổ sung các quy định pháp lý đồng thời xây dựng các thể chế quản lý cần thiết cho việc định hướng, hỗ trợ và kiểm soát xu hướng phát triển của tạp chí điện tử. Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các tạp chí. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Bên cạnh đó, xây dựng đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2030, tầm nhìn 2050 bảo đảm thực chất, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển.

4.3.2. Đối với các cơ quan quản lý báo chí

Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ xây dựng nền tảng quản lý toà soạn điện tử dành cho các tạp chí. Mỗi nhóm tạp chí có đặc điểm và quy trình sản xuất, xuất bản riêng, do đó, Nhà nước cần đầu tư ban đầu, như “vốn mồi” để phát triển nền tảng số hỗ trợ chuyển đổi nội dung số dùng chung, phù hợp cho từng nhóm tạp chí, như hệ thống quản trị, phân phối nội dung (CMS); nền tảng phân tích thông tin, dư luận trên mạng xã hội; nền tảng quản lý dữ liệu... Khuyến khích, hỗ trợ tạp chí có đủ tiềm lực về công nghệ, tài chính xây dựng nền tảng riêng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nội dung số.

4.3.3. Đối với các cơ quan tạp chí

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nhất là AI trong hỗ trợ viết bài, biên tập, sáng tạo và thiết kế, trình bày các TPBC, SPBC. Đa dạng hóa các hình thức thể hiện sáng tạo các SPBC. Đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất, phân phối nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, siêu tác phẩm báo chí,... Đồng thời, ứng dụng công nghệ số để đo lường hiệu lực, hiệu quả tuyên truyền sau mỗi chiến dịch, sự kiện, hằng quý, hằng năm làm căn cứ để tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch phù hợp với xu thế.

4.3.4. Đối với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng báo chí - truyền thông

Cần có sự định hướng đúng đắn và kịp thời từ các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo báo chí - truyền thông để thích ứng với thực tế hoạt động. Nên tập trung nhiều hơn vào việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp bên cạnh các kiến thức lý thuyết cơ bản. Sinh viên cần được trang bị các kỹ năng như sáng tạo nội dung, quản lý dự án và sử dụng các công cụ kỹ thuật hiện đại.

Tiểu kết Chương 4

Quá trình chuyển đổi nội dung số ở các tạp chí cần phải bắt đầu từ những nhu cầu thực tiễn và khả năng nội tại của từng cơ quan truyền thông, từ định hướng, chiến lược cho đến mức độ đầu tư và quy mô tổ chức. Các tạp chí của Việt Nam đã và đang nỗ lực phát triển để phù hợp với xu hướng công nghệ, thông tin và truyền thông, đồng thời kết hợp chặt chẽ nhiều hình thức và phương tiện, mở rộng độ bao phủ cả trong và ngoài nước, nhằm đáp ứng những yêu cầu và nhiệm vụ về thông tin, truyền thông trong bối cảnh mới.

KẾT LUẬN

Luận án đã đạt được những kết quả: 1- Qua nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu, tác giả rút ra đánh giá: Chuyển đổi số tạp chí đã được khá nhiều công trình nghiên cứu, khảo cứu thực tiễn chuyển đổi số, chuyển đổi số tạp chí ở nhiều nước trên thế giới, tuy nhiên, ở Việt Nam, hiện chưa có công trình nghiên cứu nào chuyên sâu ở tầm luận án tiến sĩ về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí, do đó, đề tài của luận án là mới, không trùng lặp với những công trình đã nghiên cứu trong những năm gần đây. 2- Kế thừa và phát triển những nghiên cứu trước về chuyển đổi số, chuyển đổi số tạp chí; bám sát khung lý thuyết truyền thông... luận án đã hệ thống hóa, bổ sung và có cách tiếp cận mới về chuyển đổi nội dung số tạp chí; xác lập các tiêu chí nghiên cứu thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam. 3- Trên cơ sở lý luận kết hợp với phương pháp nghiên cứu phù hợp, tác giả luận án đã nghiên cứu và đánh giá khác quan, khoa học thực trạng chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam hiện nay, thông qua khảo sát 4 cơ quan tạp chí đại diện cho 4 nhóm tạp chí. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, tác giả luận án đi đến nhận định rằng: Thành công và hạn chế chủ yếu do cả yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, yếu tố chủ quan là yếu tố quyết định đến thành công của tiến trình chuyển đổi số tạp chí.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Vũ Trung Duy (2020), *Tránh khuynh hướng “báo hóa” tạp chí và bảo đảm tính chất chuyên luận chuyên sâu của các tạp chí điện tử: Soi chiếu từ kinh nghiệm của Tạp chí Cộng sản điện tử*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số 5/2020
2. Vũ Trung Duy (2023), *Về hệ thống khái niệm cơ bản trong nghiên chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 26-8-2023
3. Vũ Trung Duy (2024), (thành viên), *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội*, (TS Lê Hải chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
4. Vũ Trung Duy (2024), *Tối ưu hóa hiệu quả tuyên truyền lý luận chính trị trên không gian mạng của các tạp chí của Đảng thông qua phân tích dữ liệu độc giả bằng công nghệ số*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 30-11-2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/1022302/toi-uu-hoa-hieu-qua-tuyen-truyen-ly-luan-chinh-tri--tren-khong-gian-mang-cua-cac-tap-chi-cua-dang-thong-qua-phan-tich-du-lieu-doc-gia-bang-cong-nghe-so.aspx>
5. Vũ Trung Duy (2024), *Một số vấn đề về chuyển đổi nội dung số trong các tạp chí của Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 26-12-2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/1034602/mot-so-van-de-ve-chuyen-doi-noi-dung-so-trong-cac-tap-chi-cua-viet-nam-hien-nay.aspx>